

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2023/DS-PT  
Ngày 03-01-2023  
V/v Đòi tài sản

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đinh Thị Mộng Tuyết  
*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Trung Dũng  
Bà Trần Thị Thanh Trúc

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hồng Xuân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Phước – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 29 tháng 12 năm 2022 và ngày 03 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 404/2022/TLPT-DS ngày 07 tháng 12 năm 2022 về việc “Đòi tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 106/2022/DS-ST ngày 28 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 324/2022/QĐ-PT ngày 21 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Lê Hữu L, sinh năm 1963; địa chỉ: ấp C, xã Đ, huyện D, tỉnh Bình Dương, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Bị đơn:* Ông Nghiêm Văn Đ, sinh năm 1966; địa chỉ: ấp T, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương, có mặt.

- *Người kháng cáo:* Bị đơn ông Nghiêm Văn Đ.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- *Nguyên đơn ông Lê Hữu L trình bày:*

Giữa ông Lê Hữu L và ông Nghiêm Văn Đ có mối quan hệ quen biết. Do nhu cầu cần tiền làm ăn nên ngày 16/7/2003 ông Đ có đến nhà ông L vay 12 chỉ vàng K vàng 9T7 (9 tuổi 7). Khi vay vàng thì ông L là người lập “Giấy biên nhận” và ông Nghiêm Văn Đ ký tên xác nhận, đồng thời có người làm chứng là ông Dương Văn K cùng ký tên vào văn bản này. Tuy nhiên khi nguyên đơn yêu cầu trả nợ thì phía ông

Nghiêm Văn Đ cứ hứa hẹn nhiều lần không thực hiện đúng nghĩa vụ cam kết của mình, gây ảnh hưởng đến quyền lợi của Lộc. Vì vậy, ông L làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng giải quyết buộc ông Nghiêm Văn Đ phải trả lại cho L số tiền 66.000.000 đồng (sáu mươi sáu triệu đồng) tương ứng với giá trị 12 chỉ vàng 9T7. Tuy nhiên ngày 08/6/2022 ông L rút một phần yêu cầu khởi kiện không tranh chấp đối với số tiền 7.080.000 đồng (bảy triệu không trăm tám mươi nghìn đồng) và chỉ yêu cầu ông Đ thanh toán số tiền là 58.920.000 đồng (năm mươi tám triệu chín trăm hai mươi nghìn đồng).

Ngoài ra, nguyên đơn không có tranh chấp gì khác.

- Bị đơn ông Nghiêm Văn Đ trình bày:

Giữa ông Đ và ông Dương Văn K có mối quan hệ quen biết vì ông K làm bãi sạn ở ấp T, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương, còn ông L thì không có mối quan hệ gì.

Năm 2003, ông K có hỏi ông Đ có quen biết ai để vay tiền thì ông Đ có dẫn xuống nhà ông L để hai bên thỏa thuận vay tiền. Sau khi hai bên thỏa thuận xong thì ông L cho ông K vay 12 chỉ vàng K vàng 9T7 (9 tuổi 7), còn ông K giao cho ông L cầm giữ giấy chứng minh nhân dân và giấy tờ xe của ông K để làm tin. Ông Đ khẳng định có ký tên “Đệ” và ghi họ, tên “Nghiêm Văn Đ” vào chứng cứ “Giấy biên nhận ngày 16/7/2003” do nguyên đơn cung cấp cho Tòa án nhưng nội dung thì là chữ viết của người khác không phải của ông Đ. Ông Đ cho rằng ông ký tên vào “Giấy biên nhận ngày 16/7/2003” với tư cách là người làm chứng việc vay tài sản giữa ông Lê Hữu L với ông Dương Văn K, không phải là người mượn. Ông Đ không có đọc lại nội dung vì ông không có liên quan vay tài sản gì đối với ông L. Đó là sự thỏa thuận vay tài sản giữa ông L và ông K, lãi suất như thế nào thì ông Đ hoàn toàn không biết. Vì vậy, trước yêu cầu khởi kiện của ông Lê Hữu L yêu cầu ông Đ thanh toán số tiền 58.920.000 đồng tương đương với giá trị 12 chỉ vàng 9T7 thì ông Đ không đồng ý vì ông Đ không có vay tài sản gì của ông L. Khi ông Dương Văn K còn sống thì ông L không có ý kiến gì nhưng hiện nay ông K đã chết nên không có cơ sở để kiện ông Đ tại Tòa án. Ngoài ra, bị đơn không có ý kiến gì khác.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 106/2022/DS-ST ngày 28 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Hữu L đối với ông Nghiêm Văn Đ về việc “Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản”.

Buộc ông Nghiêm Văn Đ có nghĩa vụ thanh toán cho ông Lê Hữu L số tiền 58.920.000 đồng (năm mươi tám triệu chín trăm hai mươi nghìn đồng).

2. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không tranh chấp với bị đơn về số tiền 7.080.000 đồng (bảy triệu không trăm tám mươi nghìn đồng).

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất do chậm thi hành án, án phí, quyền và nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 10/10/2022, bị đơn ông Nghiêm Văn Đ có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn ông Nghiêm Văn Đ vẫn giữ yêu cầu kháng cáo, nguyên đơn ông Lê Hữu L có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Các đương sự không tự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự tại Tòa án cấp phúc thẩm.

- Về nội dung: Bị đơn ông Đ cho rằng bị đơn không có mượn số vàng theo Giấy biên nhận ngày 16/7/2003 mà người mượn là ông Khánh, ông Đ chỉ ký vào giấy biên nhận là để làm chứng nhưng lời trình bày của bị đơn ông Đ không được nguyên đơn ông L thừa nhận và bị đơn cũng không cung cấp được chứng cứ chứng minh. Theo Giấy biên nhận ngày 16/7/2003 thì bị đơn ký tên tại mục người mượn. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ. Tuy nhiên, về quan hệ tranh chấp, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả lại 12 chỉ vàng 9T7 tương ứng với số tiền là 58.920.000 đồng theo Giấy biên nhận ngày 16/7/2003 nhưng Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản” là chưa phù hợp. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm, xác định lại quan hệ tranh chấp là “Đòi tài sản”.

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên,

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Nguyên đơn ông Lê Hữu L có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn ông L theo quy định tại Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả lại 12 chỉ vàng 9T7 tương ứng với số tiền là 58.920.000 đồng theo Giấy biên nhận ngày 16/7/2003 nhưng Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản” là chưa phù hợp. Do vậy, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xác định lại quan hệ tranh chấp là “Đòi tài sản”.

[3] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả lại 12 chỉ vàng 9T7 tương ứng với số tiền là 66.000.000 đồng. Tại phiên tòa, nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn trả lại số tiền 58.920.000 đồng tương ứng với giá trị 12 chỉ vàng 9T7 tại thời điểm xác minh. Nguyên đơn rút một phần yêu cầu đối với số tiền 7.080.000 đồng (66.000.000 – 58.920.000 đồng). Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đình chỉ xét xử đối với số tiền trên là phù hợp theo quy định tại Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Nguyên đơn ông Lê Hữu L khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Nghiêm Văn Đ trả lại số tiền đã vay là 58.920.000 đồng tương ứng với giá trị 12 chỉ vàng 9T7, chứng cứ nguyên đơn xuất trình là “Giấy biên nhận ngày 16/7/2003”.

[5] Bị đơn ông Nghiêm Văn Đ thừa nhận chứng cứ do nguyên đơn ông L xuất trình nhưng bị đơn ông Đ cho rằng ông Đ không có vay của ông L mà ông Dương Văn K (tên khác là Nguyễn Ngọc K) là người vay, ông Đ chỉ làm chứng, ông Đ ký vào giấy biên nhận là do nhầm lẫn.

[6] Xét thấy, bị đơn ông Đ thừa nhận chứng cứ “Giấy biên nhận ngày 16/7/2003” do nguyên đơn ông L xuất trình nên đây là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[7] Theo nội dung “Giấy biên nhận ngày 16/7/2003” thể hiện ông L có cho ông Đ mượn số vàng 12 chỉ vàng K 9T7. Ông Nguyễn Văn Đệ có ký tên tại mục người mượn, ông Dương Văn K ký tại mục người làm chứng. Theo xác minh của Tòa án cấp sơ thẩm, ông K đã chết vào năm 2022. Quá trình tố tụng tại Tòa án cấp sơ thẩm, ông L xác định người mượn là ông Đ, ông Đ cho rằng mình không có mượn vàng ông L mà người mượn là ông K và có nhậm lẫn trong việc ký vào “Giấy biên nhận ngày 16/7/2003” trong khi ông Đ xác định ông biết đọc, biết viết nên ông Đ cho rằng mình nhậm lẫn khi ký vào giấy biên nhận trên là không có căn cứ; ông Đ cũng không đưa ra được chứng cứ chứng minh ông K là người mượn. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên buộc ông Đ phải trả lại cho ông L số tiền 58.920.000 đồng tương ứng với giá trị 12 chỉ vàng 9T7 tại thời điểm xét xử là có căn cứ.

[8] Từ những phân tích trên, xét kháng cáo của bị đơn đối với số tiền 58.920.000 đồng là không có căn cứ chấp nhận. Tuy nhiên Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xác định lại quan hệ tranh chấp nên cần sửa án về quan hệ tranh chấp. Vì vậy, kháng cáo của bị đơn có căn cứ chấp nhận một phần.

[9] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương là phù hợp.

[10] Về án phí dân sự phúc thẩm: Người kháng cáo không phải chịu theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 2 Điều 148; khoản 2 Điều 308; Điều 309; Điều 313 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ 471, 473, 474 và 476 của Bộ luật Dân sự năm 2005;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Nghiêm Văn Đ.

2. Sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số 106/2022/DS-ST ngày 28 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương như sau:

2.1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Hữu L đối với ông Nghiêm Văn Đ về việc “Đòi tài sản”.

Buộc ông Nghiêm Văn Đ có nghĩa vụ thanh toán cho ông Lê Hữu L số tiền 58.920.000 đồng (năm mươi tám triệu chín trăm hai mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày ông Lê Hữu L có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, nếu ông Nghiêm Văn Đ chậm trả tiền thì còn phải trả thêm tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2.2. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không tranh chấp với bị đơn về số tiền 7.080.000 đồng (bảy triệu không trăm tám mươi nghìn đồng).

### 2.3. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Nghiêm Văn Đ phải nộp số tiền 2.946.000 đồng (hai triệu chín trăm bốn mươi sáu nghìn đồng).

- Hoàn trả cho ông Lê Hữu L số tiền 1.650.000 đồng (một triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007292 ngày 29/3/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

3. Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Nghiêm Văn Đ không phải chịu. Hoàn trả cho ông Nghiêm Văn Đ số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010979 ngày 12/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THADS huyện Dầu Tiếng;
- TAND huyện Dầu Tiếng;
- Các đương sự;
- Lưu: HCTP, HSVA, Tòa Dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đinh Thị Mộng Tuyết**